TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/DS-ST
Ngày: 15-11-2019
V/v: " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Văn Kiên
Bà Quách Thị Tình
- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Văn Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST– DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Hoàng Văn S - sinh năm: 1978
HKTT: Khu 2, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/11/2019).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc H - sinh năm: 1987
HKTT: Thôn 1- Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 09/7/2019 nguyên đơn anh Hoàng Văn S trình bày: Vào ngày 16/7/2018 vợ chồng anh Nguyễn Quốc H và chị Tào Thị Th vay của anh số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng), mục đích vay để mua xe máy, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/01 tháng. Đến hạn anh H và chị Th không trả được tiền nợ cho anh. Anh đã nhiều lần đòi anh H và chị Th số tiền nợ gốc và lãi 1.800.000 đồng nhưng anh H và chị Th vẫn cố tình không trả. Quá trình vay nợ anh H có trả được cho anh một số tiền lãi và 4.000.000 đồng tiền gốc nên anh rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi và 4.000.000 đồng tiền gốc. Nay anh yêu cầu anh H và chị Th phải trả cho anh số tiền gốc đã vay là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng). Anh không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 30/7/2019 chị Tào Thị Th trình bày: Chị có nhận được thông báo của Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nguyên đơn là anh Hoàng Văn S khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị trả nợ. Tuy nhiên chị không hề biết sự việc vay tiền giữa chồng chị và anh S như thế nào. Việc anh H vay tiền là sử dụng vào mục đích cá nhân của anh H, chị không liên quan đến khoản vay nợ này nên chị không đồng ý trả nợ cho anh S. Trách nhiệm trả tiền thuộc về riêng anh H.

Về phía mẹ anh Nguyễn Quốc H là bà Phạm Thị B có đơn báo cáo với nội dung: Gia đình bà nhận được giấy triệu tập của Tòa án về việc vay nợ. Nhưng hiện tại con trai của bà là Nguyễn Quốc H đang đi làm ăn xa, khi đi làm Nguyễn Quốc H cũng có khất nợ với anh S và viết giấy để lại hẹn đi làm kiếm tiền về để trả nợ. Bà cũng cung cấp cho Tòa án một thư viết tay của anh H với nội dung: " Con đi làm kiếm tiền trả nợ, con nợ anh S từ tháng 7 năm 2018 số tiền 30.000.000 đồng. Mỗi tháng trả lãi 3.600.000 đồng. Con trả hết tháng 5/2019 đủ tiền lãi hàng tháng. Và trả được thêm 4.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 26.000.000 đồng. Con hẹn anh S trong vòng 4 tháng trả, nhưng giờ sắp đến ngày mà con chưa lo được nên con đi làm để kiếm tiền trả. Bố mẹ khất anh S hộ con, có tiền con sẽ về trả".

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho vợ chồng anh H và chị Th. Tuy nhiên anh H đi vắng nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Th và bố mẹ anh H. Anh H không có bản tự khai, cũng như văn bản ghi ý kiến gì đối với các yêu cầu khởi kiện của anh S nên các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do anh Nguyễn Quốc H vay của anh Hoàng Văn S số tiền 30.000.000 đồng, đã trả 4.000.000 đồng, còn lại 26.000.000 đồng. Đến hạn anh H không trả nên anh S khởi kiện anh H ra Tòa án yêu cầu anh H phải trả số tiền vay. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS). Ngày 16/7/2018 anh H ký giấy vay tiền và hẹn sau 03 tháng đến ngày 16/10/2018 sẽ trả hết nhưng quá thời hạn này anh H không trả. Đến ngày 02/07/2019 anh S nộp đơn khởi kiện vợ chồng anh H và chị Th đòi số tiền đã vay nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh H không có mặt nên không có lời khai của anh H. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng vợ chồng anh H và chị Th không có mặt nên nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho vợ chồng anh H và chị Th theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H và chị Th đều không có mặt để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại

khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H vắng mặt lần hai và anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 227 và điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S và anh H.

[2] Về nội dung: Anh H vay anh S số tiền 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 16/7/2018. Việc này đã được lập thành văn bản là giấy vay tiền mặt ngày 16/7/2018 có đầy đủ chữ viết và chữ ký của anh H. Hiện nay anh H đi vắng nhưng cũng viết giấy gửi lại cho bố mẹ anh H với nội dung còn nợ anh S 26.000.000 đồng và phải đi làm kiếm tiền trả nợ nên khất nợ anh S. Tại bản tự khai ngày 09/7/2019 anh S thừa nhận anh H đã trả cho anh S 4.000.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, việc khởi kiện của anh S yêu cầu anh H phải trả số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng) là có căn cứ và được chấp nhận.

[2.1] Tuy chị Tào Thị Th là vợ anh H, trong giấy vay tiền anh H có ghi cả tên chị Tào Thị Th và ký gửi cho anh S 01 giấy chứng minh po to công chứng tên là Tào Thị Th. Tuy nhiên chị Th cho rằng chị không hề biết sự việc vay tiền giữa chồng chị và anh S. Việc anh H vay tiền là sử dụng vào mục đích cá nhân của anh H, chị không liên quan đến khoản vay nợ này. Xét thấy chị Th trong giấy vay tiền ngày 16/7/2018 đã lập giữa anh H với anh S không có chữ ký của chị Th và không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện chị Th tham gia vào việc vay tiền với anh H. Vì vậy chỉ có căn cứ buộc mình anh H có trách nhiệm trả nợ cho anh S là đúng pháp luật.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh S rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh H phải trả số tiền lãi và 4.000.000 đồng tiền gốc, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút này.

[2.3] Đối với khoản tiền lãi: Trong giấy gửi cho bố mẹ anh H do mẹ anh H cung cấp cho Tòa án, anh H nêu mỗi tháng trả lãi 3.600.000 đồng. Tuy nhiên không có tài liệu nào thể hiện mức lãi suất này. Mặt khác trong giấy vay tiền giữa anh H với anh S ngày 16/7/2018 cũng không ghi cụ thể lãi suất. Anh S không yêu cầu anh H phải trả lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của anh S được chấp nhận nên anh Nguyễn Quốc H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Số tiền này bằng 26.000.000 đ x 5% = 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Trả lại cho anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự; Khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, điều 244 và điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn S. Buộc anh Nguyễn Quốc H phải trả cho anh Hoàng Văn S số tiền là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền nợ gốc 4.000.000 đồng và khoản tiền lãi 1.800.000 đồng.

Từ khi anh Hoàng Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền vay, hàng tháng anh Nguyễn Quốc H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Quốc H phải nộp số tiền 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Hoàng Văn S số tiền 795.000đ (Bẩy trăm chín mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003703 ngày 02/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn anh Hoàng Văn S và bị đơn anh Nguyễn Quốc H. Anh Hoàng Văn S và anh Nguyễn Quốc H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Văn Kiên **Quách Thị Tình** **Phạm Văn Hùng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Hà Vính **Lưu Đình Tâm** **Phạm Văn Hùng**

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng